

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VIỆC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG 2018 BẬC TRUNG HỌC

Mai Thị Hồng Tuyết¹, Nguyễn Thị Hương¹,
Đương Thị Quỳnh Oanh¹, Ngô Ngọc Huế²

Tóm tắt: *Dạy học đọc hiểu văn bản văn học là một yêu cầu trọng tâm đối với môn Ngữ văn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu mới của chương trình đã đòi hỏi yêu cầu cần đạt mới cũng như nội dung mới, phương pháp tiếp cận, phương pháp kiểm tra đánh giá cũng phải mới. Ba bộ sách giáo khoa (Cánh diều, Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với đời sống) đã được thiết kế theo tinh thần này và đã được đưa vào thực tiễn triển khai. Từ đây, chúng ta thấy hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản văn học của thầy và trò, bên cạnh những thuận lợi, là nhiều thách thức mới. Thách thức đầu tiên đối với người dạy là hệ thống tri thức Ngữ văn về thể loại và các vấn đề xoay quanh thể loại. Gọi đây là thách thức vì muốn dạy được, giáo viên phải có sự hiểu sâu, hiểu kĩ về thể loại. Hơn nữa, chương trình còn yêu cầu dạy nhiều thể loại mới (như thể loại truyện khoa học viễn tưởng, truyện trinh thám, truyện hậu hiện đại...) với nhiều văn bản mới. Bên cạnh đó, hình thức, phương pháp dạy học cũng phải thay đổi thì mới có thể đáp ứng yêu cầu của chương trình. Hệ thống các câu hỏi, bài tập được sử dụng để kiểm tra, đánh giá cũng được xây dựng trên những tiêu chí mới... Tất cả những điều này, trước mắt sẽ khiến một bộ phận giáo viên lúng túng và từ đó ảnh hưởng tới chất lượng dạy và học.*

Từ khóa: *dạy học, đọc hiểu văn bản, bậc trung học*

1. MỞ ĐẦU

Hiện nay, ngành giáo dục đang trong nỗ lực đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Trong các nhà trường, ở từng cấp học, giáo viên đã và đang dạy học theo sách giáo khoa mới. Đối với môn Ngữ văn ở THCS và THPT, chương trình mới yêu cầu dạy theo bốn kĩ năng Đọc, Viết, Nói và Nghe trong đó Đọc chiếm vị trí trung tâm, trong Đọc thì việc đọc hiểu văn bản văn học là quan trọng nhất. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy hoạt động đọc hiểu văn bản văn học trong các nhà trường hiện đang đối diện với hàng loạt các thách thức. Bài viết của chúng tôi tập trung vào tìm hiểu, phân tích và lí giải các thách thức đó nhằm giúp nhận ra những khó khăn. Từ kết quả nghiên cứu này, các nhà giáo dục có thể

¹ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

² Trường TH&THCS Bình Phú

tiếp tục tìm kiếm các giải pháp giúp cho hoạt động dạy học đọc hiểu văn bản văn học có kết quả tốt ở các trường trung học.

Về phương pháp tiếp cận, chúng tôi đi từ các quan điểm được trình bày trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* năm 2018 tới thực tế các bộ sách giáo khoa đã được phát hành tới năm 2022 và thực tiễn trình độ, năng lực của giáo viên và học sinh cũng như cơ sở vật chất của các nhà trường ở các khu vực khác nhau.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan điểm xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) và những yêu cầu mới đối với việc đọc hiểu văn bản văn học

Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương đã đặt ra những vấn đề lớn nhằm đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Từ đây, chúng ta đã có *Chương trình giáo dục phổ thông 2018* (Chương trình tổng thể) và *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* năm 2018. Trong *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, các tác giả đã trình bày quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục cũng như phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với môn Ngữ văn. Có thể thấy, cách xây dựng chương trình hiện đại và có một cách tiếp cận mới. Từ quan điểm tiếp cận nội dung trước đây, chương trình đã hướng tới mục tiêu tiếp cận năng lực của người học. Theo đó, môn Ngữ văn phải hình thành được năng lực cần có để học sinh có thể đáp ứng được các yêu cầu mới của xã hội. Ngoài việc hình thành những năng lực chung như năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, môn Ngữ văn phải giúp người học phát triển các năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Các năng lực này sẽ được hình thành qua việc rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe. Chương trình cũng chú ý dành nhiều thời lượng cho việc rèn luyện kỹ năng đọc. Đối tượng từ lớp 1 đến lớp 3, 10 đến 12 đọc chiếm khoảng 60 %, các lớp còn lại, đọc chiếm khoảng 63 %. Đối sánh với thời lượng dành cho viết khoảng 22 % đến 25 %, Nói và Nghe khoảng 10%, rõ ràng ưu tiên dành cho đọc là rất rõ. Và nếu kỹ năng đọc được thực hiện tốt thì mới có thể phát triển tốt năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học cho học sinh.

Tuy nhiên, mục tiêu mới cùng với những yêu cầu mới cũng đặt ra những thách thức mới đối với hoạt động đọc hiểu văn bản văn học. Sau đây, chúng tôi sẽ đi vào một số thách thức như vậy.

2.2. Những thách thức đến từ ngữ liệu trong các sách giáo khoa

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 yêu cầu học sinh phải được học đọc nhiều loại văn bản khác nhau như văn bản thông tin, văn bản nghị luận song

chiếm số lượng nhiều nhất vẫn là những văn bản văn học. Thể loại văn học đã được quy định ở Yêu cầu cần đạt của chương trình, một số ngữ liệu đã được gợi ý trong chương trình. Trên cơ sở đó, các tác giả sách giáo khoa sẽ lựa chọn để hiện thực hoá thành những nội dung dạy học cụ thể. Việc đưa các ngữ liệu văn học vào đọc hiểu trong chương trình sẽ đưa tới một số thách thức:

Thách thức đầu tiên chính là tính mới của văn bản. Ba bộ sách khi được biên soạn, vừa có tính kế thừa, vừa có sự đổi mới. Và tùy bộ sách mà lượng ngữ liệu mới được đưa vào có sự khác nhau. Sau đây là bảng thống kê số ngữ liệu mới lần đầu được đưa vào SGK lớp 6, lớp 7 và lớp 10 bộ *Kết nối tri thức với đời sống*, *Cánh diều* và *Chân trời sáng tạo*:

2.	Kết nối tri thức với đời sống	Cánh diều	Chân trời sáng tạo
6	8	7	20
7	18	14	15
10	8	12	17

Quan sát bảng thống kê này, có thể thấy số lượng văn bản mới là nhiều và rất nhiều ở từng khối lớp. Việc một bộ sách đưa nhiều ngữ liệu mới cho thấy tinh thần tìm tòi, đổi mới của nhóm tác giả nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức với giáo viên và học sinh. Bởi để có thể dạy tốt một bài đọc hiểu văn bản văn học, giáo viên cần có thời gian tìm tòi, suy ngẫm về nó. Bản thân người dạy phải hiểu được văn bản, hiểu những giá trị của nó thì mới có thể khiến cho học sinh hiểu được.

Đối với yêu cầu đọc hiểu từng văn bản văn học cụ thể, trước đây sách giáo khoa đã có định hướng dạy học theo thể loại nhưng điều này chưa triệt để. Tuy nhiên, đối với *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018*, tinh thần dạy học theo thể loại được quán triệt. Vì thế, sách giáo khoa mới có thể vẫn trích in lại một văn bản đã có trong sách giáo khoa cũ nhưng với một tinh thần mới. Chẳng hạn nếu trong sách *Ngữ văn 10*, bản in năm 2006, *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* của Nguyễn Dữ nhằm hướng tới Kết quả cần đạt: “Hiểu được tinh thần dũng cảm, yêu nước, trọng công lí, chống tà ma của Ngô Tử Văn” và “Thấy được nghệ thuật kể chuyện sinh động, hấp dẫn của tác giả *Truyện kì mạn lục* thì việc dạy ngữ liệu này ở sách *Ngữ văn 10*, bộ *Kết nối tri thức với đời sống* (bản in năm 2022) lại nhằm hướng tới việc làm rõ đặc trưng thể loại truyện. Điều đó dẫn tới việc triển khai các hoạt động dạy học cũng khác nhau. Sách giáo khoa trước đây bắt đầu bằng việc giới thiệu tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm *Truyện kì mạn lục* (điều này ít nhiều sẽ chi phối tới việc đọc – hiểu của học sinh) và sử dụng hệ thống câu

hỏi Hướng dẫn học bài xoay quanh yêu cầu tóm tắt tác phẩm, phân tích nhân vật Ngô Tử Văn, phân tích ý nghĩa cuộc đấu tranh giữa con người và thần linh, ma quỷ cũng như chỉ ra yếu tố truyền kì trong tác phẩm. Còn sách giáo khoa mới thì soạn theo một hệ thống khác hẳn: Bắt đầu với việc giới thiệu Tri thức Ngữ văn gồm các yếu tố cốt yếu của truyện như cốt truyện, truyện kể, người kể chuyện, nhân vật. Tác giả Nguyễn Dữ và tác phẩm *Truyện kì mạn lục* được giới thiệu ngắn gọn sau phần trích văn bản. Hệ thống câu hỏi được soạn theo hướng khai thác đặc trưng của truyện khi xoay quanh vấn đề người kể chuyện, lời kể, sự kiện, cốt truyện, nhân vật, chi tiết, chủ đề,... Theo tinh thần này, các tác giả sách giáo khoa coi *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* là một loại truyện và hướng tới khai thác triệt để yếu tố truyện trong đó. Nếu không rõ được tinh thần này, giáo viên rất có thể không đáp ứng được yêu cầu của sách và của chương trình.

Nhưng đó có thể chưa phải là những thách thức lớn nhất bởi thách thức còn nằm ở chỗ *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018* còn đưa một số thể loại vốn không quen thuộc với giáo viên phổ thông vào chương trình giảng dạy. Do đó, lớp 7 là tản văn, truyện khoa học viễn tưởng, lớp 9 là truyện trinh thám, lớp 11 là truyện kí, yếu tố trữ tình trong thơ, lớp 12 là truyện ngắn hậu hiện đại, phóng sự, nhật kí... Ở đây, khi giáo viên chưa hiểu rõ “lỗi” của những thể loại này, việc triển khai Kế hoạch bài dạy có thể sẽ không đi đúng hướng. Để dạy tốt, giáo viên cần có sự đầu tư, do đó, cần có thời gian, thời gian để đọc thêm một số tác phẩm cùng thể loại, thời gian để cùng học hỏi và rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

2.3. Những thách thức từ năng lực, trình độ của giáo viên và học sinh

Rõ ràng, những điều đặt ra từ chương trình là rất hay, thậm chí có nhiều nội dung hết sức thú vị. Nếu đạt được Yêu cầu cần đạt của chương trình, học sinh sẽ có thể đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội. Tuy nhiên, sự thay đổi tư duy của người làm chương trình, những đòi hỏi mới của chương trình lại yêu cầu người dạy và người học những phẩm chất mới và những yêu cầu mới. Và đây tiếp tục là những thách thức với hai đối tượng này.

Tại Hội thảo và trưng bày *Sách giáo khoa giáo dục phổ thông Việt Nam qua các thời kỳ* do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức ngày 28-29/9 ở Hà Nội, ông Hoàng Lê Bách, Tổng Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, cho biết, Việt Nam có bốn mốc thay sách giáo khoa phổ thông: 1957, 1981, 2002, 2020. Như vậy lần thay đổi sách giáo khoa gần nhất tính đến nay (2022) cũng đã tới 20 năm. Một thời gian dài dạy như vậy sẽ tạo ra sức ỳ trong cách thức lên lớp của người giáo viên. Nếu điều này thay đổi đột ngột, giáo viên sẽ khó mà thích ứng được ngay.

Hơn nữa, nhiều giáo viên Ngữ văn THCS và THPT hiện còn thiếu nhiều tri thức và kĩ năng để đọc hiểu văn bản văn học. Chẳng hạn, ở phần đầu các bài học, các tác giả sách

giáo khoa sẽ trình bày những kiến thức lí luận văn học để phục vụ cho việc đọc hiểu. Tuy nhiên, nhiều thầy/cô còn mơ hồ về những đơn vị tri thức này. Những vấn đề liên quan tới điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn bên trong, sự chuyển dịch điểm nhìn, cốt truyện, sự kiện, cấu tứ, văn bản... vẫn còn chưa được hiểu một cách tường minh. Một số thầy/cô được đào tạo từ sớm, chưa được cập nhật những cách hiểu hiện đại về các thuật ngữ trên thì khi dạy sách giáo khoa mới cũng sẽ gặp những khó khăn nhất định. Trong khi đó, một số thầy/cô khác lâu nay quá quen với tư duy “Văn học phản ánh hiện thực” thì nay tiếp cận với những văn bản không theo lối tư duy này cũng sẽ hết sức khó khăn. Điều này sẽ thể hiện ra khi giáo viên dạy bài về “Yếu tố tượng trưng trong thơ” ở lớp 11 hay “Văn học hậu hiện đại” ở lớp 12. Ở lớp 11, bài “yếu tố tượng trưng trong thơ” sẽ tập trung khai thác những ẩn dụ, biểu tượng, những hình ảnh thể hiện sự tương giao giữa các giác quan trong những văn bản như *Nguyệt cảm* (Xuân Diệu), *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), *Thời gian* (Văn Cao)... Khi giáo viên dạy, nếu cố gắng áp tư duy “Văn học phản ánh hiện thực” một cách cứng nhắc thì chắc chắn bài dạy sẽ thất bại. Trong khi đó, văn chương hậu hiện đại lại thể hiện sự khủng hoảng niềm tin, sự hoài nghi thế giới một cách sâu sắc, trạng thái đa cực, phi trung tâm với những kiểu cấu trúc phân mảnh, thủ pháp giễu nhại, nghịch dị, ngôn ngữ suông sã... Đây là một “món lạ” và vì vậy, chưa hẳn nó đã phù hợp hoặc phù hợp ngay với “khẩu vị” của nhiều người. Khi dạy, giáo viên phải hiểu được bản chất của bộ phận văn học này mới có thể dạy tốt và làm cho học sinh cảm nhận được thông điệp từ văn bản.

Nhưng khó khăn còn đến từ bản thân người học. Khi giáo viên và học sinh cấp THCS và THPT có ba bộ sách giáo khoa môn Ngữ văn để lựa chọn, điều đó cũng có những thuận lợi và tạo ra những trải nghiệm chưa từng có. Việc người dạy và người học có ba sự lựa chọn (là ba bộ sách) sẽ mở ra những cơ hội mới trong cách tiếp cận song nếu lựa chọn không phù hợp thì sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn. Mỗi một bộ sách với quan điểm biên soạn khác nhau sẽ có những ưu điểm khác nhau trong khi dạy và học. Người lựa chọn sách cần căn cứ vào điều này và đặc điểm của học sinh của mình để có được sự lựa chọn tốt nhất. Hơn nữa, đối với mỗi một bài học, giáo viên cần hình dung được “tâm đón nhận” của học sinh để có hướng tiếp cận phù hợp. Chẳng hạn, *Bài 8. Khác biệt và gần gũi* trong *Ngữ văn 6*, Tập 2, bộ *Kết nối tri thức với đời sống*, tác giả sách giáo khoa đã chọn những văn bản như *Xem người ta kìa!* (Lạc Thanh), *Hai loại khác biệt* (Giong-mi Mun). Đối với học sinh đã có sự giao lưu nhiều, các em đã ít nhiều hình dung được tôn trọng sự khác biệt là một yêu cầu của thời đại, một điều cần có ở người công dân mới. Song đối với những học sinh ít có sự giao lưu, hội nhập, những tư tưởng được trình bày trong đó chắc chắn sẽ có nhiều điều xa lạ. Tình trạng tương tự khi học sinh lớp 7 học *Truyện khoa học viễn tưởng*, học sinh lớp 9 học *Truyện trinh thám* ở cả ba bộ sách. Chắc chắn nhu cầu,

hứng thú ở các em các khu vực khác nhau sẽ không giống nhau. Các em học sinh đã đọc nhiều truyện viễn tưởng, truyện trinh thám như *Hai vạn dặm dưới đáy biển* (J.Verne), *Chuyện xứ Langbiang* (Nguyễn Nhật Ánh), *Thám tử lừng danh Conan* (Gosho Aoyama), *Sherlock Holmes* (Conan Doyle)... sẽ cảm thấy thật thú vị và dễ dàng khi đọc và học các đoạn trích trong sách giáo khoa. Đối với những em ít có điều kiện đọc thì sẽ có nhiều rào cản trong tiếp nhận.

Để thay đổi phương pháp dạy học, nhiều giáo viên đã không ngừng đổi mới, sáng tạo trong những giờ đọc hiểu văn bản song nhiều trường hợp mới dừng ở mức nỗ lực chứ chưa có những kết quả thực sự. Bởi một số thầy/cô cho rằng, một kế hoạch bài dạy dài thì mới tốt. Điều đó chưa thật sự đúng. Một số người lại nghĩ, một buổi học cho học sinh chơi thật nhiều trò chơi được thiết kế qua các phần mềm dạy học, qua đó học sinh phấn khởi thì mới hấp dẫn. Điều đó mới đúng một phần. Thực tế, tất cả hoạt động trong giờ đọc hiểu văn bản văn học đều phải đạt tới mục tiêu cuối cùng là Yêu cầu cần đạt của bài. Trượt ra ngoài mục tiêu đó, hoạt động dạy học đều không phù hợp.

Bên cạnh đó, câu chuyện liên quan tới thầy và trò còn là câu chuyện kiểm tra, đánh giá. Lâu nay, tồn tại tình trạng “văn mẫu” vì dạy đọc hiểu văn bản nào, thi văn bản đó. Chính điều này cũng dẫn tới tình trạng học sinh chán học văn. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 7 năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gửi công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH “*Về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông*” tới các Sở giáo dục nhằm “tiếp tục khắc phục tình trạng dạy học nặng về thuyết giảng, đọc chép và yêu cầu thuộc lòng theo văn mẫu”. Công văn nêu rõ:

- Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

- Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

Có thể thấy, bản thân các cấp quản lý cũng đã sớm nhận thấy vấn đề, nếu thay đổi sách giáo khoa mà không thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá thì mục đích thay đổi căn bản, toàn diện nền giáo dục là khó có thể đạt được. Nhưng đây cũng là câu chuyện cần có lộ trình. Vì thế, trong công văn nêu trên, Bộ yêu cầu “trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề đọc hiểu” song chỉ dừng lại ở mức “khuyến khích” việc xây dựng và sử dụng các đề mở. Bởi trong việc thiết kế các đề thi, lại đặt ra những thách thức khác như: Giáo viên đã có đủ khả năng tìm được ngữ liệu tương đương với yêu cầu cần đạt trong chương trình hay không? Ngữ liệu đó có đảm bảo độ khó và các câu hỏi kiểm tra, đánh giá đã đảm bảo được các phương diện đọc hiểu nội dung, hình thức và liên hệ, kết nối, so sánh hay đảm bảo mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng hay chưa? Mức độ đọc hiểu đặt ra có phù hợp với trình độ của học sinh không?... Khi giáo viên xây dựng được tốt các đề kiểm tra, đánh giá ở các cấp thì nhiều hạn chế trong việc dạy và học văn hiện nay sẽ dần được khắc phục.

2.4. Những thách thức đến từ cơ sở vật chất

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị dạy học là từ sách tham khảo có đủ các loại văn bản lớn là văn bản văn học, văn bản thông tin, có đủ các hình thức sách truyện, sách truyện tranh; một số tranh ảnh như chân dung các nhà văn lớn có trong chương trình; ảnh minh họa cho nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm lớn. Các nhà trường có điều kiện cần nối mạng Internet, có máy tính, màn hình, máy chiếu; một số bộ phim hoạt hình, phim truyện được chuyển thể từ tác phẩm văn học hoặc các CD, video clip ghi một số vở diễn từ các kịch bản văn học, các băng đĩa CD ghi bản nhạc được phổ từ các bài thơ đã chọn làm ngữ liệu dạy học hay một số văn bản đọc mở rộng, các cuộc giao lưu, nói chuyện chuyên đề của các nhà văn, nhà nghiên cứu, nhà phê bình văn học...

Đối với một số trường, trước khi có yêu cầu này, nhà trường đã có chủ trương đầu tư và hoàn thiện dần về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học song đối với nhiều trường ở các vùng khó khăn, ngay yêu cầu tối thiểu này của chương trình vẫn luôn là một thách thức. Tình trạng khuyết thiếu một phần do khó khăn về tài chính nhưng phần khác có thể tới từ nhận thức của chính con người. Và nếu cơ sở vật chất này không đạt được thì các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực rất có thể không triển khai được. Đây là thách thức tiếp theo, dù không phải là một thách thức lớn đối với việc dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở trường phổ thông hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, trong bài viết này chúng tôi đã quan sát, phân tích và lí giải một số thách thức đối với việc dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* 2018. Trong các cấp học, việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa đã diễn ra được một thời gian và đã bước đầu cho thấy các kết quả cũng như bộc lộ một số khó khăn. Nghiên cứu này tập trung vào những khó khăn khi thực hiện. Quá trình phân tích đã chỉ ra khó khăn đến từ cả nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan trong đó nhân tố chủ quan đóng vai trò chính. Vấn đề con người vẫn là vấn đề quyết định. Nếu người giáo viên đủ tâm huyết và đủ tài năng, họ có thể nhanh chóng nhận ra và vượt qua thử thách. Ngược lại, họ có thể né tránh bằng những cách khác nhau và do đó có thể làm chệch đi mục tiêu giáo dục. Bên cạnh đó, việc lựa chọn sách giáo khoa nào cho phù hợp với đặc điểm của giáo viên và học sinh cũng hết sức quan trọng. Chỉ khi đó việc triển khai một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa mới đi tới kết quả.

Để nâng cao được chất lượng của giờ dạy học đọc hiểu văn bản văn học trong trường phổ thông, bên cạnh việc tăng cường trao đổi chuyên môn, thay đổi cách kiểm tra, đánh giá, sự sát sao quản lí, chỉ đạo của các cấp cũng đóng một vai trò quan trọng. Khi vượt qua được giai đoạn chuyển giao khó khăn này và đi dần về quỹ đạo, các hoạt động giáo dục trong môn Ngữ văn chắc chắn sẽ có chất lượng tốt hơn và khi đó mục tiêu của chương trình sẽ đạt được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6*, NXB Giáo dục Việt Nam (2 tập).
3. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 7*, NXB Giáo dục Việt Nam (2 tập).
4. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 10*, NXB Giáo dục Việt Nam (2 tập).
5. Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6*, NXB Giáo dục Việt Nam (2 tập).
6. Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 7*, NXB Giáo dục Việt Nam (2 tập).
7. Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 10*, NXB Giáo dục Việt Nam (2 tập).

8. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2021), *Ngữ văn 6*, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (2 tập)
9. Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 7*, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh (2 tập)
10. Lê Nhân Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên) (2022), Vũ Thanh (Chủ biên), *Ngữ văn 10*, NXB Đại học Huế (2 tập).
11. Bình Minh (2022), *Bốn lần Việt Nam thay sách giáo khoa*
<https://vnexpress.net/bon-lan-viet-nam-thay-sach-giao-khoa-4517404.html#:~:text=T%E1%BA%A1i%20H%E1%BB%99i%20th%E1%BA%A3o%20v%C3%A0%20tr%C6%B0ng,%2C%201981%2C%202002%2C%202020.>
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH “*V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông*”
<https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=3196>

CHALLENGES TO TEACHING READING LEARNING TEXTS BY 2018 HIGH SCHOOL PROGRAMS

*Mai Thi Hong Tuyet, Nguyen Thi Huong,
 Duong Thi Quynh Oanh, Ngo Ngoc Hue*

Abstract: Teaching reading comprehension of literary texts is a key requirement for Literature subject under the 2018 General Education Program. The new goals of the program have required new requirements as well as new content. , approaches, methods of assessment must also be new. Three sets of textbooks (Kite, Creative Horizon, Connecting Knowledge to Life) have been designed in this spirit and have been put into practice. From here, we see that the teaching and reading activities of teachers and students, besides the advantages, are many new challenges. The first challenge for teachers is the philological knowledge system about genres and issues surrounding genres. Call this a challenge because in order to teach, teachers must have a deep understanding of the genre. Moreover, the program also requires teaching many new genres (such as science fiction, detective stories, postmodern stories...) with many new texts. Besides, the form and method of teaching must also change to meet the requirements of the program. The system of questions and exercises used to test and evaluate is also built on new criteria... All of these things, in the immediate future, will make a part of teachers confused and thereby affect the students. quality teaching and learning.

Keywords: teaching, reading comprehension, high school level

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-3-2023; ngày phản biện đánh giá: 29-3-2023;
 ngày chấp nhận đăng: 07-4-2023)